

Họ và tên: ..... Số báo danh: .....

Thí sinh không được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam; không sử dụng tài liệu khác.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Câu 1:** Yếu tố nào sau đây của sản xuất nông nghiệp ít phụ thuộc vào đất đai?

- A. Tổ chức lãnh thổ, năng suất cây trồng.      B. Mức độ thâm canh, phân bố cây trồng.  
C. Thị trường tiêu thụ, phương hướng sản xuất.      D. Qui mô sản xuất, cơ cấu cây trồng.

**Câu 2:** Nhận định nào sau đây **không** đúng về hoạt động sản xuất nông nghiệp trên thế giới?

- A. Ở các nước đang phát triển, tỉ trọng ngành chăn nuôi thường thấp hơn ngành trồng trọt.  
B. Phần lớn nông phẩm ở các nước phát triển được sản xuất từ các trang trại.  
C. Lúa mì là cây lương thực chính của các nước châu Âu và châu Mỹ.  
D. Lúa gạo là lương thực chính ở các nước châu Á, sản xuất ra chủ yếu để xuất khẩu.

**Câu 3:** Loài cây ưa lạnh chủ yếu phân bố ở

- A. các vùng quanh khu vực xích đạo.      B. các vùng ôn đới và đồng bằng thấp.  
C. nơi vĩ độ thấp và các vùng ôn đới.      D. nơi vĩ độ cao và các vùng núi cao.

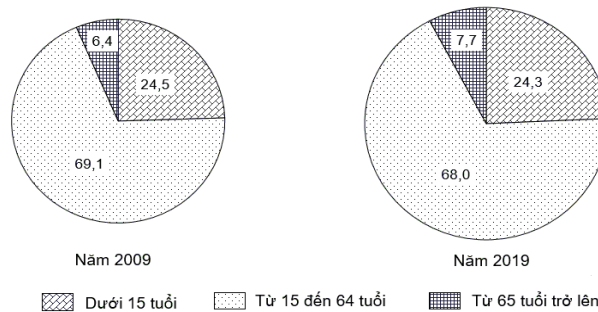
**Câu 4:** Nhận định nào sau đây **không** đúng khi nói về sinh quyển?

- A. Giới hạn của sinh quyển bao gồm toàn bộ thủy quyển và khí quyển.  
B. Sinh vật phân bố không đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.  
C. Sinh quyển có ảnh hưởng đến sự phát triển của các quyển khác trong lớp vỏ địa lí.  
D. Chiều dày của sinh quyển phụ thuộc vào giới hạn phân bố của sinh vật.

**Câu 5:** Các nước phát triển thường có GNI lớn hơn GDP chủ yếu là do

- A. có nền kinh tế công nghiệp phát triển ở trình độ rất cao.  
B. đầu tư ra nước ngoài ít, nhận nhiều đầu tư từ nước ngoài.  
C. đầu tư ra nước ngoài nhiều, cơ cấu kinh tế hợp lí.  
D. đầu tư ra nước ngoài nhiều hơn nhận đầu tư vào trong nước.

**Câu 6:** Cho biểu đồ về dân số Việt Nam giai đoạn 2009 - 2019 (Đơn vị: %)



(Nguồn: Số liệu theo <http://www.gso.gov.vn>)

Biểu đồ trên thể hiện chính xác nhất nội dung nào sau đây?

- A. So sánh cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi.      B. Quy mô và cơ cấu dân số theo nhóm tuổi.  
C. Tốc độ tăng trưởng dân số theo nhóm tuổi.      D. Quy mô và cơ cấu dân số theo giới tính.

**Câu 7:** Biểu hiện nào sau đây **không** thể hiện quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí?

- A. Băng tan làm cho nước biển dâng cao, gây ngập các đồng bằng ven biển.  
B. Rừng đầu nguồn bị phá hủy làm cho đất đai bị xói mòn nhiều hơn.  
C. Lượng mưa tăng làm tăng tốc độ dòng chảy sông ngòi và lượng phù sa.  
D. Càng lên vĩ độ cao, góc chiếu sáng càng nhỏ và nhận được bức xạ Mặt Trời càng ít.

**Câu 8:** Nguyên nhân chính khiến lực hút của Mặt Trời yếu hơn lực hút của Mặt Trăng đối với lớp nước trên Trái Đất là do

- A. khoảng cách từ Mặt Trời đến Trái Đất xa hơn Mặt Trăng đến Trái Đất.  
B. kích thước Mặt Trời lớn hơn nhiều lần so với Mặt Trăng.  
C. khoảng cách từ Mặt Trời đến Trái Đất gần hơn Mặt Trăng đến Trái Đất.  
D. Mặt Trời sáng hơn nhiều lần so với Mặt Trăng.

**Câu 9:** Vận động nào sau đây **không** do tác động của nội lực tạo nên?

- A. Nâng lên, bóc mòn.
- B. Uốn nếp, đứt gãy.
- C. Nâng lên, hạ thấp.
- D. Núi lửa, đứt gãy.

**Câu 10:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các mảng kiến tạo?

- A. Phần nổi trên mực nước biển là lục địa và các đảo, phần bị nước bao phủ là đại dương.
- B. Mỗi mảng kiến tạo đều trôi nổi và di chuyển độc lập với tốc độ rất lớn trong năm.
- C. Các mảng kiến tạo nổi lên trên lớp vật chất quán tính thuộc phần trên của lớp man-ti.
- D. Trong khi dịch chuyển, các mảng kiến tạo có thể tách rời nhau, xô vào nhau.

**Câu 11:** Nhận định nào sau đây đúng về quá trình vận chuyển?

- A. Các hình thức của vận chuyển là cuốn theo, lăn trên mặt đất dốc và mài mòn.
- B. Khoảng cách xa hay gần phụ thuộc vào hướng vận chuyển và khối lượng vật liệu.
- C. Vận chuyển có vai trò cung cấp nguồn vật liệu cho quá trình bồi tụ.
- D. Vận chuyển là sự tiếp nối của quá trình phong hóa, vật liệu di chuyển do nhân tố ngoại lực.

**Câu 12:** Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới giống nhau ở điểm nào sau đây?

- A. Do những nguồn năng lượng bên trong Trái Đất gây nên.
- B. Đều thể hiện sự phân bố có quy luật của các thành phần và cảnh quan địa lí theo vĩ độ.
- C. Tạo nên các vòng đai nhiệt và đới khí hậu trên bề mặt Trái Đất.
- D. Hình thành các cảnh quan và thành phần địa lí trên bề mặt Trái Đất.

**Câu 13:** Khoảng cách từ trung tâm thành phố Hà Nội đến trung tâm thành phố Hải Phòng là 120 km. Trên bản đồ Việt Nam khoảng cách đo được giữa hai thành phố này là 4 cm. Hỏi bản đồ Việt Nam đó có tỉ lệ nào sau đây?

- A. 1: 300.000.
- B. 1: 3.000.000.
- C. 1: 30.000.000.
- D. 1: 30.000.

**Câu 14:** Hiện tượng mưa ngâu ở nước ta có liên quan đến sự xuất hiện của

- A. dải hội tụ nhiệt đới.
- B. frông cực.
- C. frông nóng.
- D. frông lạnh.

**Câu 15:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở các nước đang phát triển là

- A. khai thác hiệu quả tài nguyên.
- B. sử dụng hợp lí nguồn lao động.
- C. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- D. tăng cường hội nhập quốc tế.

**Câu 16:** Biểu hiện nào sau đây thể hiện rõ vai trò chủ đạo của công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân?

- A. Sản xuất ra nhiều sản phẩm kĩ thuật cao, khai thác hợp lí tài nguyên, tạo ra nhiều việc làm mới.
- B. Cung cấp tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho tất cả các ngành kinh tế.
- C. Sản xuất bằng máy móc nên có khối lượng sản phẩm lớn, tạo ra nhiều việc làm mới.
- D. Có khả năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, tăng thu nhập cho người lao động.

**Câu 17:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dòng biển trên các đại dương thế giới?

- A. Dòng biển lạnh thường phát sinh ở hai bên xích đạo.
- B. Dòng biển lạnh xuất phát từ khoảng vĩ độ 30 - 40° ở hai bán cầu.
- C. Dòng biển nóng và lạnh đối xứng qua bờ các đại dương.
- D. Xuất hiện dòng biển đổi chiều theo mùa ở vùng gió mùa.

**Câu 18:** Cho các nhận định sau:

1. Củ cải đường ưa khí hậu ôn hòa; phù hợp với đất đen; phân bố ở vùng ôn đới, cận nhiệt.
2. Cây bông ưa khí hậu nóng, ôn đới; đất tốt; phân bố ở vùng ôn đới, nhiệt đới.
3. Cây chè ưa nhiệt độ ôn hòa, lượng mưa nhiều; phân bố chủ yếu ở khu vực xích đạo.
4. Cây đậu tương ưa khí hậu ẩm; đất tơi xốp; phân bố ở nhiều đới khí hậu.

Có bao nhiêu nhận định đúng về cây công nghiệp?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 1.

**Câu 19:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vỏ Trái Đất?

- A. Vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất là khoáng vật và đá, với khoảng trên 5 000 loại khoáng vật.
- B. Vỏ rắn chắc, khoảng 90 % là nhóm khoáng vật si-li-cat, độ dày ở đại dương khoảng 5 km.
- C. Vỏ Trái Đất được cấu tạo chủ yếu bởi đá trầm tích, độ dày đến 70 km ở lục địa.
- D. Vỏ Trái Đất nằm ngoài cùng của Trái Đất, giới hạn không trùng với thạch quyển.

**Câu 20:** Ngày nay, GPS được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực giao thông vận tải nhờ khả năng

- A. thu thập thông tin người dùng.
- B. xác định vị trí và dẫn đường.
- C. cung cấp các dịch vụ vận tải.
- D. điều khiển mọi phương tiện.

**Câu 21:** Nội lực và ngoại lực là hai lực

- A. cùng chiều, có vai trò như nhau trong thành tạo địa hình bề mặt Trái Đất.
- B. cùng chiều, có vai trò quan trọng trong thành tạo địa hình bề mặt Trái Đất.
- C. đối nghịch, tác động đồng thời đến địa hình bề mặt Trái Đất.
- D. đối nghịch, làm cho địa hình bề mặt Trái Đất ngày càng cao hơn.

**Câu 22:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vai trò của đá mẹ đối với quá trình hình thành đất?

- A. Đá mẹ là nhân tố quyết định thành phần khoáng vật của đất.
- B. Đá mẹ là nguồn cung cấp vật chất vô cơ cho đất.
- C. Đá mẹ là nhân tố quyết định thành phần cơ giới của đất.
- D. Đá mẹ là nguồn cung cấp vật chất hữu cơ cho đất.

**Câu 23:** Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến tỉ suất tử thô trên thế giới có xu hướng giảm là

- A. sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- B. hòa bình trên thế giới được đảm bảo.
- C. sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị.
- D. tiến bộ về y tế và khoa học, kĩ thuật.

**Câu 24:** Tỉ số giới tính của một quốc gia năm 2022 là 106%. Tỉ số giới tính này có nghĩa là

- A. dân số nam nhiều hơn dân số nữ 106 người.
- B. cứ 100 dân số nam có 106 dân số nữ.
- C. cứ 100 dân số nữ có 106 dân số nam.
- D. dân số nữ nhiều hơn dân số nam 106 người.

**Câu 25:** Các thành phần tự nhiên trong vỏ địa lí có mối quan hệ chặt chẽ với nhau chủ yếu do

- A. chịu tác động mạnh mẽ của năng lượng mặt trời.
- B. đều chịu tác động của nội lực và ngoại lực.
- C. đều tập trung ở trên cùng của lớp vỏ Trái Đất.
- D. tất cả các thành phần chịu ảnh hưởng của vận động kiến tạo.

**Câu 26:** Gió Mậu dịch giống gió Tây ôn đới ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Hướng gió thổi, tính chất của gió.
- B. Thời gian hoạt động, nơi xuất phát.
- C. Phạm vi hoạt động, hướng gió thổi.
- D. Tính chất của gió, thời gian hoạt động.

**Câu 27:** Vào giờ nào trong ngày ở Việt Nam thì tất cả các địa điểm trên Trái Đất có cùng một ngày lịch?

- A. 23 giờ.
- B. 0 giờ.
- C. 7 giờ.
- D. 19 giờ.

**Câu 28:** Vào các ngày trăng tròn hoặc không trăng, dao động thủy triều

- A. không thay đổi.
- B. lớn nhất.
- C. bằng không.
- D. nhỏ nhất.

**Câu 29:** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng chịu ảnh hưởng chủ yếu của các nhân tố

- A. nhiên liệu, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.
- B. lao động, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.
- C. nguồn nguyên liệu, điện năng, chi phí vận tải.
- D. thiết bị, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.

**Câu 30:** Biện pháp chủ yếu để phát triển bền vững công nghiệp là

- A. đầu tư công nghệ; giảm thiểu ô nhiễm; tiết kiệm năng lượng.
- B. nâng cao chất lượng; hạ thấp giá thành; tạo khối lượng sản phẩm lớn.
- C. phát triển giao thông vận tải, thông tin; đẩy mạnh công nghệ cao.
- D. đào tạo nhân lực; đảm bảo nguyên liệu; tạo sản phẩm chất lượng cao.

**Câu 31:** Trên bản đồ, để thể hiện số lượng đàn bò của các tỉnh nước ta, người ta thường dùng phương pháp nào sau đây?

- A. Chấm điểm.
- B. Kí hiệu.
- C. Bản đồ - biểu đồ.
- D. Vùng phân bố.

**Câu 32:** Cơ cấu kinh tế nào sau đây được hình thành dựa trên chế độ sở hữu?

- A. Cơ cấu theo ngành.
- B. Cơ cấu theo lao động.
- C. Cơ cấu theo lãnh thổ.
- D. Cơ cấu theo thành phần.

**Câu 33:** Sự phân bố ngành nào sau đây **không** phụ thuộc chặt chẽ vào vị trí nguồn nguyên liệu?

- A. Công nghiệp điện tử - tin học.
- B. Công nghiệp khai thác quặng kim loại.
- C. Công nghiệp thực phẩm.
- D. Công nghiệp năng lượng.

**Câu 34:** Công nghiệp điện trên thế giới tập trung chủ yếu ở các nước phát triển chủ yếu do

- A. có nhiều sông lớn; công nghiệp phát triển; dân đông, tăng nhanh.
- B. mức sống dân cư cao; nhu cầu điện lớn; công nghệ hiện đại.
- C. trữ lượng than, dầu lớn; công nghệ hiện đại; phục vụ xuất khẩu.
- D. chất lượng cuộc sống cao; năng lượng Mặt Trời lớn; dân ít, tăng chậm.

**Câu 35:** Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH THÁNG CỦA SÔNG HỒNG TẠI TRẠM HÀ NỘI.

(Đơn vị:  $m^3/s$ )

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1 455	1 343	1 215	1 522	2 403	4 214	7 300	7 266	5 181	3 507	2 240	1 517

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 10, bộ sách Kết nối tri thức, trang 44, NXB Giáo dục, 2022)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nước của sông Hồng?

- A. Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng là  $39\,163\,m^3/s$ .
- B. Lượng nước chênh lệch giữa tháng đỉnh lũ và tháng kiệt nhất là  $6\,058\,m^3/s$ .

C. Lượng nước trung bình mùa lũ chiếm hơn 70% tổng lượng nước cả năm.

D. Mùa lũ của sông Hồng kéo dài 7 tháng, từ tháng 5 đến tháng 11.

**Câu 36:** Nếu Trái Đất **không** tự quay quanh trục mà chỉ chuyển động quanh Mặt Trời thì hiện tượng ngày đêm trong năm sẽ diễn ra như thế nào?

A. Trên Trái Đất có một ngày và một đêm.

B. Hiện tượng ngày đêm không thay đổi.

C. Trên Trái Đất sẽ không có ngày và đêm.

D. Trái Đất chỉ có ngày, không có đêm.

**Câu 37:** Tăng trưởng xanh trong công nghiệp **không** nhằm mục đích

A. thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

B. sử dụng triệt để các loại tài nguyên thiên nhiên.

C. giảm phát thải khí nhà kính, phát triển bền vững.

D. đảm bảo phát triển sinh kế bền vững, xóa đói giảm nghèo.

**Câu 38:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cây công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến là

A. tăng giá trị nông sản, phát triển hàng hóa.

B. tăng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

C. tạo ra sản lượng lớn, đáp ứng thị trường.

D. thúc đẩy việc xuất khẩu, tạo việc làm.

**Câu 39:** Cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới hiện nay thay đổi theo hướng nào dưới đây?

A. Thay thế củi, than đá, dầu khí bằng nguồn năng lượng tái tạo.

B. Than đá giảm nhanh để nhường chỗ cho dầu mỏ và khí đốt.

C. Than đá, dầu khí từng bước nhường chỗ cho năng lượng hạt nhân.

D. Năng lượng nguyên tử đang thay thế dần cho thủy điện, nhiệt điện.

**Câu 40:** Theo hướng từ cực về xích đạo, các kiểu thảm thực vật phân bố theo thứ tự nào sau đây?

A. Rừng nhiệt đới, rừng cận nhiệt ẩm, rừng lá kim, đài nguyên.

B. Rừng xích đạo, rừng lá kim, rừng cận nhiệt ẩm, đài nguyên.

C. Đài nguyên, rừng lá kim, rừng xích đạo, rừng cận nhiệt ẩm.

D. Đài nguyên, rừng lá kim, rừng cận nhiệt ẩm, rừng nhiệt đới.

**Câu 41:** Khi Ô-xtrây-li-a đang là mùa thu thì tại Cộng hòa liên bang Đức là mùa nào trong năm?

A. Mùa đông.

B. Mùa thu.

C. Mùa xuân.

D. Mùa hạ.

**Câu 42:** Bán cầu Nam có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn bán cầu Bắc do

A. mùa hạ dài hơn, diện tích đại dương lớn hơn, góc nhập xạ lớn.

B. diện tích lục địa lớn hơn, góc nhập xạ lớn, mùa hạ ngắn hơn.

C. thời gian chiếu sáng trong năm dài hơn, diện tích lục địa lớn.

D. diện tích đại dương lớn hơn, thời gian chiếu sáng trong năm ít hơn.

**Câu 43:** Trên thế giới, ngành nuôi trồng thủy sản đang phát triển nhanh hơn khai thác chủ yếu do

A. thiên tai ngày càng nhiều, vùng đánh bắt thu hẹp, sản lượng đánh bắt giảm.

B. nhiều nước cấm khai thác, phương tiện đánh bắt xuống cấp, công nghiệp chế biến hạn chế.

C. nguồn thủy sản tự nhiên cạn kiệt, ô nhiễm ven bờ, phương tiện đánh bắt lạc hậu.

D. nhu cầu của thị trường, hiệu quả kinh tế cao, chủ động nguồn thức ăn.

**Câu 44:** Thảm thực vật nào dưới đây hình thành theo quy luật đai cao?

A. Rừng cận nhiệt ẩm ở I-ta-li-a.

B. Rừng nhiệt đới ở Pa-na-ma.

C. Thảo nguyên ở Mông Cổ.

D. Rừng lá kim ở Việt Nam.

**Câu 45:** Nhận định nào sau đây **không** chính xác về quá trình phong hóa?

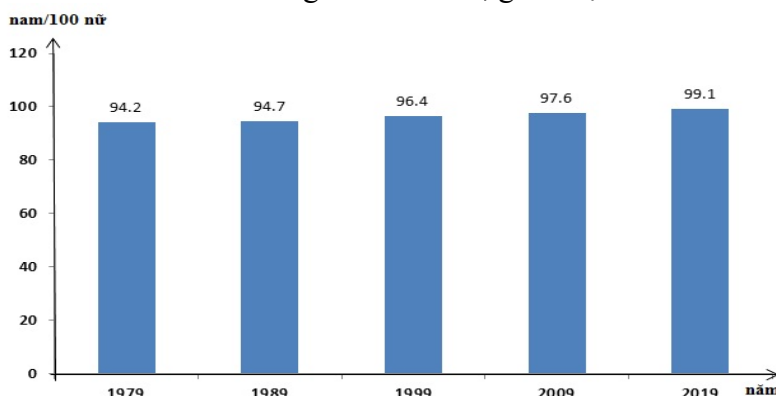
A. Lớp vỏ phong hóa dày ở vùng nhiệt đới ẩm; mỏng ở vùng khô hạn, lạnh giá.

B. Đây là quá trình phá hủy và làm biến đổi đá và khoáng vật.

C. Ở vùng khí hậu nóng chủ yếu diễn ra phong hóa hóa học.

D. Sản phẩm của quá trình phong hóa là vỏ phong hóa.

**Câu 46:** Cho biểu đồ về cơ cấu dân số theo giới ở nước ta, giai đoạn 1979 – 2019



(Nguồn: Thống kê dân số Việt Nam năm 2019)

Theo biểu đồ trên, nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu dân số theo giới ở nước ta giai đoạn 1979 - 2019?

- A. Dân số nam luôn nhiều hơn dân số nữ trong toàn giai đoạn.
- B. Tỷ lệ dân số nam trong tổng dân số có xu hướng tăng.
- C. Năm 2019, trung bình cứ 100 dân số nam có 99,1 dân số nữ.
- D. Tỷ lệ dân số nữ trong tổng dân số có xu hướng tăng.

**Câu 47:** Khi Việt Nam (105°Đ) là 10 giờ ngày 01/03/2023 (năm Dương lịch) thì ở New York (75°T) là mấy giờ, ngày nào?

- A. 23 giờ ngày 28/02/2023.
- B. 22 giờ ngày 01/03/2023.
- C. 22 giờ ngày 29/02/2023.
- D. 22 giờ ngày 28/02/2023.

**Câu 48:** Nhận định nào sau đây **không** đúng về nước ngầm?

- A. Nguồn gốc của nước ngầm chủ yếu do nước trên bề mặt đất thấm xuống.
- B. Tính chất của nước ngầm phụ thuộc vào đặc điểm đất, đá.
- C. Phía trên tầng nước ngầm là tầng đất, đá chứa nước thường xuyên.
- D. Mực nước ngầm thay đổi do nguồn cung cấp nước, địa hình, khả năng thấm nước.

**Câu 49:** Đất ở miền khí hậu nào sau đây có tuổi già nhất?

- A. Miền cực và miền ôn đới.
- B. Miền nhiệt đới và miền cận nhiệt đới.
- C. Miền nhiệt đới và miền ôn đới.
- D. Miền ôn đới và miền cận nhiệt đới.

**Câu 50:** Giá trị GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta tăng liên tục trong giai đoạn hiện nay chủ yếu là do

- A. định hướng phát triển đúng đắn của nhà nước, khai thác nhiều tài nguyên thiên nhiên.
- B. sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động dồi dào, nhiều kinh nghiệm.
- C. chất lượng lao động được nâng cao, cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển, quan hệ quốc tế mở rộng.
- D. nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có, cơ sở hạ tầng hiện đại, lao động dồi dào.

**Câu 51:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Làm ổn định cơ cấu lao động, tình hình phân bố dân cư.
- B. Góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm.
- C. Góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập.
- D. Mở rộng không gian đô thị, phổ biến văn hóa, lối sống đô thị.

**Câu 52:** Hiện nay, ở các nước đang phát triển tỉ số giới tính của trẻ sơ sinh thường cao, chủ yếu do tác động của các yếu tố

- A. tự nhiên - sinh học; chính sách dân số.
- B. tâm lý, tập quán; tiến bộ của khoa học.
- C. chính sách xã hội; tính chất nền kinh tế.
- D. hoạt động sản xuất; tiến bộ của khoa học.

**Câu 53:** Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢT KHÁCH VÀ DOANH THU TỪ CÁC CƠ SỞ DU LỊCH NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Năm	2015	2017	2019	2020
Khách nội địa (triệu lượt)	102,2	132,8	162,1	113,8
Khách quốc tế (triệu lượt)	11,8	13,4	17,3	3,6
Doanh thu (nghìn tỉ đồng)	44,7	54,4	67,0	41,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Dựa vào bảng số liệu trên, nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Giai đoạn 2015 - 2019, khách quốc tế giảm 3,3 lần, doanh thu tăng 1,08 lần.
- B. Giai đoạn 2017 - 2019, khách nội địa tăng thêm 122,1 %, doanh thu tăng 12,5 nghìn tỉ đồng.
- C. Giai đoạn 2015 - 2020, khách nội địa tăng 1,11 lần, doanh thu giảm 3,3 nghìn tỉ đồng.
- D. Giai đoạn 2017 - 2019, khách nội địa tăng thêm 11,3 %, khách quốc tế tăng 3,3 lần.

**Câu 54:** Khu vực xích đạo có lượng mưa trung bình năm lớn nhất do tác động của

- A. áp thấp, dải hội tụ nhiệt đới, thảm thực vật phong phú, dòng biển lạnh.
- B. bão và dải hội tụ nhiệt đới, áp cao, diện tích lục địa nhỏ, dòng biển nóng.
- C. áp thấp, dải hội tụ nhiệt đới, dòng biển nóng, diện tích rừng lớn.
- D. dải hội tụ nhiệt đới, núi cao đón gió, gió Mậu dịch, gió mùa.

**Câu 55:** Một số khu vực gần biên của nước ta như: Huế, Móng Cái, ... có lượng mưa lớn chủ yếu do ảnh hưởng của các nhân tố nào sau đây?

- A. Gần biển và khí áp thấp.
- B. Địa hình và gió mùa.
- C. Dòng biển và khí áp thấp.
- D. Gió đất, gió biển và frông.

**Câu 56:** Nhận định nào sau đây **chưa** chính xác?

- A. Chỉ có frông nóng gây mưa, frông lạnh không gây mưa.
- B. Khi xuất hiện frông, không khí bị nhiễu loạn và sinh ra mưa.
- C. Dọc các frông, không khí nóng luôn nằm trên khối không khí lạnh.

**D.** Khi xuất hiện frông, không khí nóng bị đẩy lên cao tạo thành mây và gây mưa.

**Câu 57:** Ở nước ta, nhiệt độ trung bình năm của thành phố Đà Lạt thấp hơn thành phố Nha Trang là biểu hiện của quy luật nào sau đây?

- A.** Quy luật địa ô. **B.** Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh.  
**C.** Quy luật đai cao. **D.** Quy luật địa đới.

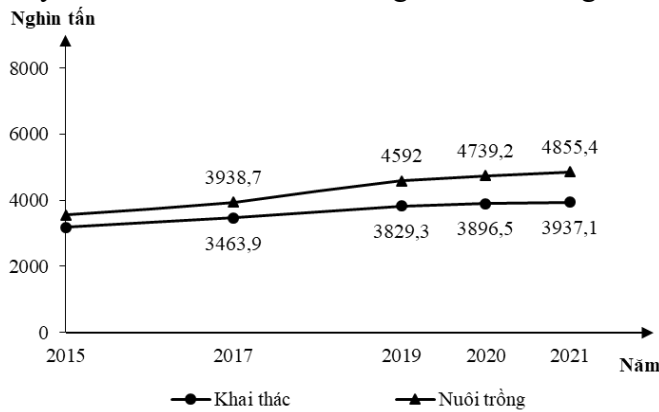
**Câu 58:** Độ muối của nước biển thay đổi theo từng đoạn bờ biển chủ yếu do

- A.** thay đổi của thềm lục địa và hoàn lưu khí quyển, hoạt động kinh tế của con người.  
**B.** độ sâu nước biển, sự thay đổi biên độ nhiệt độ và mạng lưới sông ngòi.  
**C.** chế độ thủy triều và hoạt động của các dòng biển, số lượng cửa sông.  
**D.** lượng bốc hơi, sự phân hóa chế độ mưa và mạng lưới sông ngòi.

**Câu 59:** Nguyên nhân chính nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn?

- A.** Mưa lớn và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ chảy vào.  
**B.** Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp và lượng mưa lớn.  
**C.** Thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn.  
**D.** Lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và ít lớp phủ thực vật.

**Câu 60:** Cho biểu đồ về thủy sản khai thác và nuôi trồng của nước ta, giai đoạn 2015 - 2021



(Nguồn: Số liệu theo <https://www.gso.gov.vn>)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A.** Tốc độ tăng trưởng sản lượng khai thác và nuôi trồng.  
**B.** Chuyển dịch cơ cấu sản lượng khai thác và nuôi trồng.  
**C.** Quy mô sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng.  
**D.** Sự thay đổi giá trị thủy sản khai thác và nuôi trồng.

**Câu 61:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÂY LƯƠNG THỰC CÓ HẠT CỦA NƯỚC TA NĂM 2017

Vùng kinh tế	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
Đồng bằng sông Hồng	1 111,7	6 294,1
Trung du và miền núi Bắc Bộ	1 123,6	5 013,8
Bắc Trung Bộ	828,9	4 318,8
Duyên hải Nam Trung Bộ	624,8	3 591,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất để thể hiện diện tích và sản lượng cây lương thực có hạt của nước ta năm 2017?

- A.** Đường. **B.** Tròn. **C.** Kết hợp. **D.** Cột.

**Câu 62:** Gió đất hoạt động mạnh nhất trong khoảng thời gian và do nguyên nhân nào sau đây?

- A.** Rạng sáng; do chênh lệch nhiệt độ, khí áp giữa đất liền và biển lớn nhất.  
**B.** Rạng sáng; do chênh lệch nhiệt độ, khí áp giữa đất liền và biển nhỏ nhất.  
**C.** Đầu buổi chiều; do chênh lệch nhiệt độ, khí áp giữa đất liền và biển lớn nhất.  
**D.** Đầu buổi chiều; do chênh lệch nhiệt độ, khí áp giữa đất liền và biển nhỏ nhất.

**Câu 63:** Quy luật địa đới có biểu hiện nào dưới đây?

- A.** Sự phân bố các đai khí áp và các đới gió trên Trái Đất.  
**B.** Xuất hiện vòng tuần hoàn của nước trên Trái Đất.  
**C.** Hình thành các hoàn lưu ở các đai dương trên Trái Đất.  
**D.** Sự thay đổi các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

**Câu 64:** “Đất nào cây ấy, mùa nào thức ấy” thể hiện đặc điểm nào sau đây của sản xuất nông nghiệp?

- A.** Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện tự nhiên.

**B.** Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu của ngành nông nghiệp.

**C.** Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là cây trồng, vật nuôi.

**D.** Có mối liên hệ chặt chẽ tạo thành chuỗi giá trị nông sản.

**Câu 65:** Lúa gạo được trồng nhiều ở khu vực châu Á gió mùa chủ yếu là do

**A.** nguồn lao động lớn; khí hậu nóng, khô; đất đen giàu dinh dưỡng.

**B.** đất phù sa màu mỡ; nhiệt độ, độ ẩm cao; nguồn nước dồi dào; lao động đông.

**C.** nhiệt độ, độ ẩm cao; có nhiều giống lúa quý; thị trường tiêu thụ lớn.

**D.** khí hậu ẩm, khô; đất phù sa màu mỡ; công nghiệp chế biến phát triển.

**Câu 66:** Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình - Việt Nam) do chủ yếu do quá trình phong hóa nào sau đây hình thành?

**A.** Sinh học và lí học.

**B.** Lí học.

**C.** Sinh học.

**D.** Hóa học.

**Câu 67:** Ở độ cao 2200 m, nhiệt độ của không khí là 19 °C. Khi xuống núi ở sườn khuất gió đến độ cao 200 m, nhiệt độ của không khí là

**A.** 41 °C.

**B.** 32,2 °C.

**C.** 31 °C.

**D.** 39 °C.

**Câu 68:** Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

**A.** Cần thiết cho quá trình sản xuất, là yếu tố đầu vào của sản xuất.

**B.** Quyết định tới việc sử dụng các nguồn lực khác trong sản xuất.

**C.** Yếu tố đầu ra của quá trình sản xuất các ngành kinh tế.

**D.** Không có ảnh hưởng tới quá trình sản xuất các ngành kinh tế.

**Câu 69:** Biện pháp chủ yếu để phát triển nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu là

**A.** ứng dụng khoa học công nghệ để quản lí quá trình sản xuất.

**B.** tạo giống mới, thay đổi cơ cấu cây trồng, phát triển thủy lợi.

**C.** đẩy mạnh liên kết trong sản xuất nông nghiệp, tăng hiệu quả sản xuất.

**D.** khai thác tối đa các nguồn tài nguyên sạch, tạo giống mới.

**Câu 70:** Tỷ lệ lao động trong ngành dịch vụ trên thế giới ngày càng tăng do tác động chủ yếu của

**A.** trình độ phát triển kinh tế ngày càng cao, dân số tăng nhanh, đô thị hóa phát triển mạnh.

**B.** thị trường thế giới ngày càng rộng, chất lượng cuộc sống tốt hơn, dân thành thị tăng.

**C.** nền kinh tế ngày càng phát triển, mức sống dân cư cao, đô thị hóa phát triển mạnh.

**D.** sản xuất ngày càng phát triển, năng suất lao động xã hội cao, phân bố dân cư hợp lí.

**Câu 71:** Phát biểu nào sau đây đúng với hiện tượng ngày - đêm ở bán cầu Nam vào mùa xuân?

**A.** Thời gian ban ngày ngắn hơn ban đêm.

**B.** Ở chí tuyến Nam xuất hiện ngày dài nhất và đêm ngắn nhất.

**C.** Ngày 23/9 có thời gian ngày đêm bằng nhau.

**D.** Ở cực Nam xuất hiện hiện tượng đêm địa cực.

**Câu 72:** Các nước đang phát triển ở châu Á (trong đó có Việt Nam) phổ biến hình thức khu công nghiệp vì

**A.** có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

**B.** có nguồn lao động dồi dào, trình độ cao.

**C.** tập trung nhiều ngành nghề thủ công truyền thống.

**D.** đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

**Câu 73:** Cho câu ca dao sau:

“Đêm tháng năm, chưa năm đã sáng  
Ngày tháng mười, chưa cười đã tối”

Hiện tượng được nhắc đến trong câu ca dao trên của Việt Nam đúng với khu vực nào sau đây trên Trái Đất?

**A.** Tất cả các địa điểm trên Trái Đất.

**B.** Chí tuyến Bắc.

**C.** Chí tuyến Nam.

**D.** Xích đạo.

**Câu 74:** Những đặc điểm nào sau đây được thể hiện trong kiểu tháp tuổi mở rộng?

**A.** Tỷ suất tử thấp, tuổi thọ trung bình cao, dân số tăng nhanh.

**B.** Tỷ suất sinh cao, tuổi thọ trung bình cao, trẻ em đông.

**C.** Tỷ suất sinh cao, tuổi thọ trung bình thấp, dân số tăng chậm.

**D.** Dân số tăng nhanh, tỉ suất sinh cao, tuổi thọ trung bình thấp.

**Câu 75:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2021

Quốc gia	Lào	Mi-an-ma	Thái Lan	Việt Nam
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	230,8	652,8	510,9	331,3
Dân số (nghìn người)	7 337,8	55 295,0	65 213,0	98 506,2

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của một số quốc gia?

- A. Việt Nam cao hơn Thái Lan.  
C. Thái Lan thấp hơn Mi-an-ma.

- B. Lào cao hơn Việt Nam.  
D. Mi-an-ma thấp hơn Lào.

Câu 76: Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A  
(Đơn vị: tỉ USD)

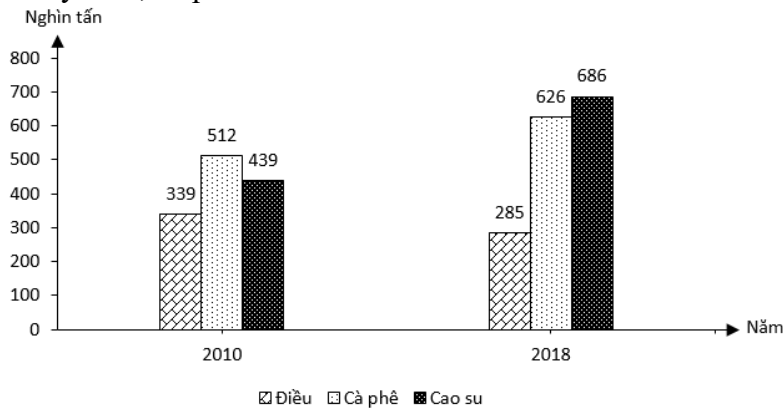
Năm	2010	2015	2017	2018
Nhập khẩu	184	182	205	219
Xuất khẩu	169	179	195	230

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu trên, cho biết năm nào sau đây In-đô-nê-xi-a có giá trị nhập siêu cao nhất?

- A. Năm 2010.                      B. Năm 2015.                      C. Năm 2017.                      D. Năm 2018.

Câu 77: Cho biểu đồ về cây điều, cà phê và cao su của nước ta năm 2010 và 2018



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô diện tích điều, cà phê, cao su.  
B. So sánh sản lượng điều, cà phê, cao su.  
C. Cơ cấu diện tích điều, cà phê, cao su.  
D. Cơ cấu sản lượng điều, cà phê, cao su.

Câu 78: Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2000 - 2019

Năm	2000	2005	2010	2015	2019
Số dân thế giới (triệu người)	6 143,5	6 541,9	6 956,8	7 379,8	7 713,0
Sản lượng lương thực (triệu tấn)	2 060,0	2 114,0	2 476,4	2 550,9	2 964,4

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 10, bộ sách Cánh Diều, trang 77, NXB ĐHSPT 2022)

Theo bảng số liệu trên, để thể hiện số dân, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người của thế giới, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột.                                      B. Kết hợp.                                      C. Đường.                                      D. Miền.

Câu 79: Mực nước lũ của các sông ở duyên hải Miền Trung nước ta thường lên rất nhanh chủ yếu do

- A. sông nhỏ, ngắn, dốc; mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn.  
B. sông rộng, nhiều phụ lưu; mực nước ngầm thấp; địa hình dốc.  
C. thảm thực vật đầu nguồn ít; nhiều thác ghềnh; mưa lớn trong nhiều ngày.  
D. mùa mưa đến chậm; sông nhỏ, ngắn, dốc; đất không thấm nước.

Câu 80: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường nhiệt, ẩm thích hợp.  
B. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hóa, độ phì của đất.  
C. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.  
D. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.

----- Hết -----